

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/11/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Ánh Tuyết**.

2. Ông **Ngô Xuân Dệt**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 539/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Thu H**; Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: 276/36/4 đường H, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Sầm Minh P**; Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 226 đường C, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Đinh Thị Thu H** trình bày: - Về hôn nhân: Tôi và anh **Sầm Minh P** tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 23/4/2018. Trong thời gian chung sống giữa chúng tôi đã xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng mà nguyên nhân là do anh **P** thường hay đi nhậu nên vợ chồng hay xảy ra tranh cãi, làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng. Vào tối ngày 31/7/2020 anh **P** say rượu về hành hung tôi và bé con tôi đi về thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cho đến nay. Tôi đã đến nhà anh **P** ở xin ba mẹ chồng để bé con về vì cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc từ mẹ nhưng gia đình anh **P** không cho. Từ khi anh **P** bé con về Gia Lai đến nay, anh **P** không hề có sự thay đổi

cũng như bất cứ hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bản thân tôi cũng không còn tình cảm gì với anh P. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Sầm Minh P.

- Về con chung: Tôi và anh Sầm Minh P có 01 con chung tên là Sầm Phương A; sinh ngày 29/10/2019. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 10/9/2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Sầm Minh P trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và chị Đinh Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 23/4/2018. Về mâu thuẫn vợ chồng tôi nhận thấy chưa đến mức trầm trọng, tôi vẫn còn tình cảm yêu thương đối với chị H nên tôi mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung vì con còn quá nhỏ. Do vậy, tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và chị Đinh Thị Thu H có 01 con chung tên là Sầm Phương A; sinh ngày 29/10/2019. Hiện nay con đang ở với tôi. Tôi không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về việc ai là người trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, tôi yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Thu H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Sầm Minh P có địa chỉ tại 266 đường C, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu H và anh Sầm Minh P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 23/4/2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Đinh Thị Thu H trình bày nguyên nhân dẫn đến việc chị quyết định yêu cầu ly hôn với anh Sầm Minh P là do quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh P thường hay đi nhậu về gây gổ cãi nhau với chị. Đỉnh điểm là vào ngày 31/7/2020 anh P say rượu về hành hung chị H sau đó bế con đi về nhà bố mẹ anh tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai mà không có sự đồng ý của chị H, mặc dù lúc đó con chỉ mới hơn 10 tháng tuổi và rất cần

sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ. Từ đó đến nay cả hai bên vẫn không có hướng để giải quyết mâu thuẫn. Do vậy, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với anh P.

Anh Sầm Minh P cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì đến mức trầm trọng và có thể hòa giải được. Vì vậy, anh P mong muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đinh Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Sầm Minh P.

Xét thấy: Chị H trình bày là giữa chị và anh P đã có xảy ra mâu thuẫn, anh P đi nhậu về đã hành hung chị và mang con nhỏ mới hơn 10 tháng tuổi về nhà cha mẹ anh ở nhưng anh P không thừa nhận việc có hành hung chị H và cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và có mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau, hiện nay con đang ở với anh P. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đến nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh P vì lý do hiện chị không còn tình cảm và không muốn chung sống với anh P nữa. Đối với anh P, mặc dù không đồng ý ly hôn và muốn vợ chồng về đoàn tụ để chăm sóc con vì cháu còn quá nhỏ nhưng đến thời điểm hiện tại anh P vẫn không có thiện chí hòa giải, hiện anh vẫn giữ con nhỏ và không cho chị H được trực tiếp chăm sóc con chung mặc dù đến nay cháu chỉ được 01 tuổi. Xét thấy, để xây dựng được một gia đình hạnh phúc cần thiết phải có sự tự nguyện, hòa hợp, đồng lòng vun đắp, thông cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau của cả vợ lẫn chồng, tuy nhiên hôn nhân giữa chị H và anh P đến thời điểm hiện tại đã không còn tồn tại các yếu tố nêu trên. Mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh P không đưa ra được giải pháp gì để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị H, không thuyết phục được chị H về đoàn tụ. Do vậy, yêu cầu của chị H về việc ly hôn anh P là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Đinh Thị Thu H và anh Sầm Minh P có 01 con chung tên là Sầm Phương A; sinh ngày 29/10/2019. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa hôm nay anh P yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo quy định pháp luật. Tính đến thời điểm hiện nay, cháu Sầm P Anh vừa tròn 01 tuổi. Nguyện vọng của chị H là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về con chung. Xử: giao con chung của chị H và anh P tên là Sầm Phương A; sinh ngày 29/10/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9,10; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thu H. Chị Đinh Thị Thu H được ly hôn với anh Sầm Minh P.

- Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Sầm Phương A; sinh ngày 29/10/2019 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Đinh Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005383 ngày 24 tháng 08 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,7a và 7b Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà